

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **256** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: **8143**

Ngày đến: **18/11**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021.

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch số 141-KH/TU ngày 28/5/2019 của Thành ủy Hà Nội về việc triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông".

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII.

Căn cứ các chương trình công tác của Thành ủy: số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 về Chương trình chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021 về Chương trình đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 06/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020; số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 về đề án "Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà

Nội, giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030''; số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; Áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải”.

Căn cứ Văn bản số 766/TB-UBND ngày 12/11/2021 của UBND Thành phố về việc thông báo kết luận của UBND Thành phố tại cuộc họp nghe Sở Giao thông vận tải báo cáo về việc trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

UBND Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông giai đoạn 2016 - 2020, sự cần thiết phải xây dựng Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông giai đoạn 2021 - 2025

Ngày 01/12/2015, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020. Sau 5 năm triển khai thực hiện, các mục tiêu của Nghị quyết đặt ra đã cơ bản hoàn thành: Đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp, của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố. Ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của người dân đã từng bước được cải thiện. Nhiều công trình hạ tầng giao thông khung của Thành phố đã hoàn thành, đưa vào sử dụng tạo điều kiện thuận lợi kết nối các khu vực, góp phần nâng cao năng lực giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông so với diện tích xây dựng đô thị tăng từ 8,65% năm 2015 lên 10,07% năm 2020, bình quân tăng khoảng 0,3%/năm. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; công tác tổ chức giao thông được thực hiện thường xuyên, đồng bộ, linh hoạt với nhiều giải pháp tích cực phát huy hiệu quả các công trình giao thông hiện có, xử lý kịp thời những bất cập trong tổ chức giao thông, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông. Mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tiếp tục được quan tâm đầu tư mở rộng, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao; từng bước bố trí hợp lý luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh, phát triển hợp lý các loại hình vận tải; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng năm 2019 đáp ứng được 17,03% nhu cầu đi lại của người dân; năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, tỷ lệ vận tải

hành khách công cộng đáp ứng được 14,85% nhu cầu đi lại của người dân. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đã được tăng cường. Từ năm 2016 đến nay đã xử lý được 67 điểm ùn tắc giao thông; tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố hàng năm đều giảm cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương so với các năm trước, bình quân mỗi năm tai nạn giao thông giảm 135 vụ (giảm 9,5%), số người chết giảm 32 người (giảm 5,9%), số người bị thương giảm 153 người (giảm 14%).

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác đảm bảo an trật tự toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông chưa đạt yêu cầu đề ra; tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng còn thấp; việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành, giám sát giao thông còn chậm và thiếu đồng bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, chưa kiên quyết; ùn tắc giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông hàng năm tuy giảm cả 3 tiêu chí nhưng vẫn ở mức cao.

Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan chưa quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nhằm giảm tai nạn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông; Ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông của người dân và doanh nghiệp tham gia giao thông còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các đơn vị Sở, ngành, quận huyện, thị xã trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông có lúc có nơi còn chưa chặt chẽ, chưa kịp thời và hiệu quả. Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải chưa theo kịp tốc độ phát triển đô thị với sự gia tăng dân số cơ học và tốc độ tăng trưởng phương tiện giao thông cá nhân; pháp luật và cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư cũng như trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông còn thiếu và chưa đồng bộ dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông là một trong những khâu đột phá, đồng thời Nghị quyết cũng đã chỉ ra tình trạng ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố là một trong những tồn tại cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định cần thiết phải tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông giai đoạn 2021-2025, tạo điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của nhân dân.

II. Mục tiêu, yêu cầu của Chương trình

1. Mục tiêu tổng quát:

Huy động mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tổ chức, quản lý điều hành giao thông, xây dựng giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đồng bộ, thông minh, hiện đại, thuận lợi, trật tự, an toàn, chất lượng, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố, nhất là trong khu vực đô thị trung tâm (từ vành đai 4 trở vào); các khu đô thị; các trục đường hướng tâm; các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh; các khu vực đầu mối giao thông (các nhà ga, bến xe).

2. Yêu cầu: Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông, trong đó gắn trách nhiệm của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

3. Chỉ tiêu cụ thể: Hàng năm xử lý từ 7 điểm đến 10 điểm thường xuyên ùn, tắc giao thông, hạn chế phát sinh mới các điểm ùn tắc giao thông; không để xảy ra các vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút, xóa bỏ kịp thời các điểm đen về tai nạn giao thông, qua đó góp phần giảm tai nạn giao thông từ 5% - 10% hàng năm trên cả ba tiêu chí (về số vụ, số người chết và số người bị thương).

IV. Nhiệm vụ và giải pháp (11 nhiệm vụ và giải pháp):

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông.

2. Xây dựng cơ chế chính sách và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải: xây dựng 02 cơ chế chính sách và 05 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố đã được nêu tại Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy (*Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo*).

3. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải thành phố Hà Nội: Tập trung rà soát Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để cập nhật bổ sung vào quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch thành phố Hà Nội; Hoàn thiện thủ tục, phê duyệt 01 quy hoạch và 03 đề án đã được nêu tại Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy (*Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo*).

4. Giải pháp quản lý quy hoạch xây dựng: Tăng cường thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng để kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà cao tầng trong khu vực nội đô và di dân cơ học nhằm hạn chế tăng mật độ dân cư khu vực nội đô; Xây dựng kế hoạch để thực hiện di chuyển các cơ sở sản xuất, trường học, bệnh viện,...

ra ngoài trung tâm Thành phố theo đúng lộ trình quy hoạch và ưu tiên bố trí quỹ đất này dành cho mục đích giao thông và các mục đích công cộng khác.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch đảm bảo tỷ lệ đất dành cho giao thông so với đất xây dựng đô thị đến năm 2025 đạt 12%-15%, trong đó tỷ lệ đất dành cho giao thông tính đạt 1%-2% (Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo).

6. Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, phát huy hiệu quả tối đa năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, với tổng kinh phí: **1.802.327 triệu đồng**. Bao gồm:

- Thực hiện chỉnh trang đồng bộ 180 tuyến đường trên địa bàn 12 quận theo Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ: với kinh phí là **566.333 triệu đồng**.

- Lắp đặt 168 nút đèn tín hiệu giao thông; Cải tạo hạ tầng, điều chỉnh tổ chức giao thông 46 tuyến đường, nút giao: với kinh phí là **419.112 triệu đồng**.

- Nghiên cứu, Tổ chức giao thông, sửa chữa các tuyến đường, các tuyến trục chính, các tuyến hướng tâm để giảm ùn tắc giao thông, với kinh phí **404.882 triệu đồng**.

- Đầu tư, lắp đặt một số cầu thép lắp ghép, dàn benley trên các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Nhuệ... để kết nối giao thông khu vực 2 bên sông và dự phòng một số bộ dàn Benley để xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng cầu do thiên tai hoặc cầu yếu trong quá trình khai thác: *đầu tư, lắp đặt 05 dàn Benley*, với kinh phí là **25.000 triệu đồng**.

- Tiếp tục triển khai một số dự án nhằm thu hẹp dải phân cách đối với các tuyến đường đủ điều kiện để mở rộng tối đa mặt đường, tăng khả năng thông hành trên các tuyến đường mật độ, lưu lượng giao thông lớn, thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông: thu hẹp dải phân cách trên 09 tuyến phố với kinh phí là **225.000 triệu đồng**.

- Triển khai một số giải pháp điều chỉnh phương án tổ chức giao thông, cải tạo hạ tầng để kịp thời xóa điểm đen mất an toàn giao thông trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố với kinh phí là **20.000 triệu đồng**.

- Lắp đặt, bổ sung biển báo, giá long môn, cột cản vượn, thiết bị an toàn giao thông trên các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, trục hướng tâm, vành đai để tăng cường năng lực đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông: triển khai trên 17 tuyến với kinh phí là **97.000 triệu đồng**.

- Lắp đặt hàng rào, hộ lan, dải phân cách trên các tuyến đường để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình: triển khai lắp đặt trên 07 tuyến đường với kinh phí là **45.000 triệu đồng**.

7. Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống vận tải hành khách công cộng, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường, đảm bảo tỷ lệ đảm nhiệm vận tải hành khách công cộng đến năm 2025 đạt 30% - 35%: đưa vào vận hành 02 tuyến đường sắt đô thị, mở mới 50 tuyến buýt giai đoạn 2021-2025.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, sát hạch cấp, đổi giấy phép lái xe, công tác đăng ký, đăng kiểm xe cơ giới, nâng cao chất lượng phương tiện và người lái xe cơ giới.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành giao thông vận tải, xây dựng hệ thống giao thông thông minh.

10. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho người tham gia giao thông, từng bước xây dựng văn hóa giao thông với kinh phí là **29.780 triệu đồng**.

(Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo)

11. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý kiên quyết có hiệu quả các vi phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải, với kinh phí là **34.300 triệu đồng**

(Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo)

IV. Tổng kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí để thực hiện chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025 là: **1.864.407 triệu đồng** và được phân bổ theo từng năm, trong đó:

Năm 2021: kinh phí là 335.507 triệu đồng (Đã được UBND Thành phố bố trí để thực hiện).

Năm 2022: kinh phí là 343.500 triệu đồng

Năm 2023: kinh phí là 402.000 triệu đồng

Năm 2024: kinh phí là 426.000 triệu đồng

Năm 2025: kinh phí là 359.000 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

(Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo)

V. Tiến độ thực hiện Chương trình: 5 năm (từ năm 2021 đến năm 2025).

VI. Tổ chức thực hiện

- Các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và các sở, ngành khác có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Tổng Công ty Vận tải Hà Nội và Công ty TNHH MTV đường sắt Hà Nội

căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các đoàn thể phối hợp thực hiện Chương trình.

- Đề nghị Chính phủ: Hỗ trợ Thành phố nguồn lực (vốn, cơ chế chính sách...) để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn Thành phố theo tinh thần của Luật Thủ đô. Các Bộ, ban ngành Trung ương sau khi di dời trụ sở đến địa điểm mới theo lộ trình quy hoạch, đề nghị giao lại các trụ sở cũ cho thành phố Hà Nội quản lý, sử dụng vào mục đích giao thông và công cộng khác.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận: ✓

- Thường trực Thành ủy;
- HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP;
- Các đ/c PCT UBNDTP;
- Các Ban HĐNDTP: Pháp chế, KTNS, VHXXH;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: Đ/c CVP, PVP Phạm Văn Chiến, ĐT, TH;
- Lưu: VT, ĐT.

(để b/c)

63087

41

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

Phụ lục 1. Xây dựng cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, đề án trong lĩnh vực giao thông vận tải thành phố Hà Nội

I. Danh mục cơ chế chính sách và văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải:

1. Rà soát, sửa đổi ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố.

2. Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2026.

3. Xây dựng, ban hành quy định xe chở người 4 bánh sử dụng động cơ điện phục vụ kinh doanh hoạt động theo khu vực trên địa bàn Thành phố.

4. Xây dựng, ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Xây dựng, ban hành Quy định về công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

6. Xây dựng bộ tiêu chí quy định về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

7. Xây dựng đơn giá dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phù hợp với giá thực tế của thị trường)

II. Danh mục các quy hoạch, kế hoạch, đề án:

1. Rà soát Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để cập nhật bổ sung vào quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch thành phố Hà Nội.

2. Hoàn thiện thủ tục, phê duyệt quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Đề án thu phí phương tiện xe cơ giới vào một số khu vực có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

4. Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động xe máy trên địa bàn các Quận vào năm 2030.

5. Đề án khuyến khích phát triển loại hình ô tô đưa đón tập trung cho học sinh tại các trường trên địa bàn các quận thuộc thành phố Hà Nội.

6. Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/9/2017 thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án "Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017-2020 định hướng 2030".

7. kế hoạch số 63/KH - UBND ngày 24/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý điều hành hệ thống giao thông vận tải.

8. Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/10/2020 về phát triển các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn Thành phố.

9. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch hàng năm.

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025
(sử dụng nguồn vốn đầu tư công, không sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình)

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
	TỔNG				182,150,650	
A	NHÓM CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG GIAO THÔNG					
I	Nhóm dự án đường vành đai				20,290,308	
a	Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				2,931,385	
1	02 cầu vượt: qua đường Láng Hạ và đường Nguyễn Chí Thanh thuộc dự án Vành đai 1 Hoàng Cầu - Voi Phục	Đống Đa, Ba Đình	2.270mx50m; 02 cầu vượt	2018 - 2020	2,000,000	Tổ chức triển khai thi công
2	Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng.	Đống Đa, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai	- Trên cao: 5.081mx19m; - Dưới thấp: 3.040mx(53,5-63,5)m			Thi công
4	Đường Vành đai 3,5: Các đoạn Km1+700 - Km2+050; Km2+550 - Km3+340	Hoài Đức	1,14kmx60m	2016 - 2019	303,658	Thi công
5	Đường vành đai 3,5: Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500.	Hoài Đức	3,76kmx60m	2017 - 2021	627,727	Thi công
b	Đề xuất bổ sung mới				17,358,924	
6	Vành đai 3,5					
-	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	Bắc Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức	3,8kmx60m	2021 - 2024	1,175,964	Phê duyệt BCNCKT

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
-	Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	Hà Đông, Thanh Trì	10,8km B=60-80m	2021 - 2025	3,360,000	Phê duyệt BCNCKT
-	Dự án đường Vành đai 3,5 đoạn từ Quang Minh đi cầu Thượng Cát	Mê Linh	9km x 60m	2021 - 2025	1,322,960	Phê duyệt CTĐT
7	Đường Vành đai 4: Toàn tuyến bao gồm 02 công trình cầu (cầu Hồng Hà và cầu Mỹ Sở)	Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh	L=98Km, B=120m bao gồm đường cao tốc trên cao	2021 - sau năm 2025	11,500,000	Điều chỉnh quy hoạch
II	Nhóm dự án cầu lớn vượt sông				31,100,000	
a	Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				1,900,000	
1	Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2	Hai Bà Trưng, Long Biên	3,5kmx19,25m	2020 - 2022	1,900,000	Đấu thầu + Khởi công
b	Dự án đề xuất mới				29,200,000	
1	Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	Bắc Từ Liêm	4,5kmx60m	2021-2025	8,000,000	Phê duyệt dự án đầu tư
2	Cầu Ngọc Hồi và đường dẫn 02 đầu cầu thuộc địa phận Hà Nội	Thanh Trì, Gia Lâm	Lcầu=4km, đường đầu cầu 6Kmx80m (phân kỳ đầu tư làm tước 1/2 mặt cắt)	2021-2025	5,600,000	Phê duyệt dự án đầu tư
3	Cầu Vân Phúc	Phúc Thọ	Lcầu=4km	2021-2025	2,000,000	Phê duyệt chủ trương đầu tư
4	Cầu Trần Hưng Đạo qua Sông Hồng	Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	3,1km	2021-2025		Phê duyệt đề xuất dự án
5	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	Tây Hồ, Đông Anh	Cầu: 3,0kmx29,5m Đường 9kmx60m	2021-2025	13,600,000	Phê duyệt đề xuất dự án
III	Các tuyến Quốc lộ				11,114,777	

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba La - Xuân Mai	Hà Đông, Chương Mỹ	21,5km x (56-60)m	2021 - 2024	6,490,376	Phê duyệt lại BCNCKT + lập TKKT
2	Quốc lộ 32					
-	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (không bao gồm đoạn đi qua trung tâm thị trấn Tây Đằng)	Sơn Tây, Ba Vì	L=13,7km, B=35m	2021 - 2025	1,586,401	Phê duyệt dự án
3	Nâng cấp, mở rộng QL21A đoạn từ Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai.				-	Phê duyệt dự án đầu tư
-	Đoạn từ nút giao viện quân y 105 đến nút giao quốc lộ 32	Sơn Tây	4,98Kmx44m	2021-2025	638,000	Phê duyệt chủ trương đầu tư + lập dự án
-	Đoạn từ cầu Quan đến nút giao Quốc lộ 06	Sơn Tây; Thạch Thất; Quốc Oai; Chương Mỹ	24,4Kmx24m	2021-2025	2,400,000	Phê duyệt chủ trương đầu tư
IV	Các tuyến giao thông có tính chất kết nối				11,545,651	
a	Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				659,737	
1	Dự án Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ).	Hà Đông, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên	41,5kmx(40m-60m)			Thi công
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn (quận Thanh Xuân) đến đường vành đai 3- Một đoạn tuyến trục Hà Nội - Xuân Mai	Thanh Xuân, Hoàng Mai	2.853mx30m			Phê duyệt cập nhật BCNCKT

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
3	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng)	Bắc Từ Liêm	2,3 km; 50m	2017 - 2021	659,737	
b	Dự án đề xuất mới				10,885,914	
1	Cải tạo, mở rộng tuyến đường Láng - Hòa Lạc kéo dài (đoạn từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình)	Thạch Thất	6,4Kmx (120-140)m	2022-2025	4,641,096	Phê duyệt CTĐT, lập dự án đầu tư
2	Tuyến đường nối cầu vượt sông Cầu đến nút giao Bắc Phú của tuyến đường QL 3 mới Hà Nội – Thái Nguyên.	Sóc Sơn	3,0Kmx12m	2021-2022	153,458	Phê duyệt dự án đầu tư
3	Đường trục phát triển kinh tế Bắc Nam đoạn qua địa phận huyện Phúc Thọ (đường dẫn từ cầu Vân Phúc đến thị trấn sinh thái Chúc Sơn)	Phúc Thọ	30,8Kmx42m	2021 - 2025	2,907,200	Phê duyệt CTĐT, lập dự án đầu tư
4	Trục Tây Thăng Long (một số đoạn còn lại)					
-	Đoạn từ Văn Tiến Dũng đến Vành đai 3,5	Bắc Từ Liêm	4,55Kmx60m	2021 - 2025	1,600,000	Phê duyệt dự án
-	Đoạn từ Vành đai 3,5 đến đường kênh Đan Hoàng	Đan Phượng	5,80Kmx61m (giai đoạn 1 đầu tư 1/2 mặt cắt quy hoạch, B=30,5m)	2021 - 2025	485,760	Phê duyệt dự án
-	Đoạn từ đường kênh Đan Hoàng đến đê la Thạch	Đan Phượng	L=4.200m, B=15,5m	2021 - 2025	300,000	Phê duyệt dự án
-	Đoạn đi qua địa bàn huyện Phúc Thọ	Phúc Thọ	L=13,4Km; Bgdd1=15m	2021-2025	798,400	Phê duyệt dự án
V	Các công trình giảm thiểu ùn tắc giao thông				12,666,966	

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
1	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	Hoàng Mai; Thanh Trì	L=2,34km; B=60(m). Nút giao kết nối đường VĐ3	2020-2024	1,950,000	Phê duyệt dự án
2	Xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại Lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến đường Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông).	Hà Đông; Nam Từ Liêm	2,8Kmx40m	2021-2025	600,000	Phê duyệt dự án đầu tư
3	Đường 70					
3.1	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn từ Nhón đến Hà Đông	Nam Từ Liêm	L=4.770m, gồm 03 đoạn: Đoạn 1: 1.850mx50m Đoạn 2: 1.283mx23m Đoạn 3: 2.223mx40m	2021-2025	2,543,200	Phê duyệt dự án
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển	Hà Đông, Thanh Trì	5,50kmx50m	2021-2025	2,203,862	Phê duyệt dự án
3.3	Cải tạo, nâng cấp đường 70 Đoạn từ nút giao Văn Điển đến nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ (bao gồm nút giao Văn Điển và nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ)	Hà Đông, Thanh Trì	8,31kmx50m	2021-2025	1,776,560	Phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư
4	Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Hoàng Tôn thuộc địa bàn quận Tây Hồ và quận Bắc Từ Liêm	Tây Hồ; Bắc Từ Liêm	B=40-64m; L=2,96Km	2021 - 2025	3,593,344	Phê duyệt dự án đầu tư
VI	Các nút giao thông				3432200	
a	Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				1333000	

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
1	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông, quận Ba Đình và quận Tây Hồ	Tây Hồ, Ba Đình	Lc= 271m; B= 10m ; Đê BTCT L=1100m; Phần bs: L=3,7Km	2017-2021	325,000	Thi công
2	Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3	Thanh Xuân	L = 475m; Bhk = 19,4m; Bhh = 18,7m	2019 - 2020	360,000	Thi công
3	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (Quốc lộ 1A cũ), quận Hoàng Mai	Hoàng Mai	Lhầm= 600m, Bhk =22,6m, Bhh = 23,6m	2019 - 2020	550,000	Điều chỉnh dự án
4	Xây dựng cầu vượt tại nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch	Đống Đa	L=318m (07 nhịp); B=9,0m	2019 - 2021	98,000	Đấu thầu + Khởi công
b	Đề xuất mới				2,099,200	
1	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức	Hoài Đức	Hầm chui qua DLTL: 18,5mx670m; Nhánh tuabin, 8mx2.288m /4 nhánh	2021 - 2023	2,099,200	Đấu thầu lựa chọn NĐT
VII	Các dự án đường sắt đô thị				92,000,748	
a	dự án chuyển tiếp					

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
1	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm	12,5km (trên cao 8,5km, đi ngầm 4km)	2008-2022	18,712,607	Đưa vào khai thác vận hành
b	dự án mới					
1	Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	11,5km (trên cao 3km, đi ngầm 8,5km)	2009-2022	29,412,781	Hoàn thành điều chỉnh dự án và khởi công dự án
2	Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai	Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai	08km	Dự kiến 2021 - 2027	11,000,000	Hoàn thành CBĐT
3	Tuyến đường sắt đô thị số 02 (Trần Hưng Đạo - Thượng Đình)	Hoàn Kiếm; Hai Bà Trưng; Đống Đa; Thanh Xuân	5,96Km		6,675,360	Phê duyệt BCNCTKT
4	Tuyến đường sắt đô thị số 8: Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá	Cầu Giấy; Nam Từ Liêm; Thanh Xuân; Hoàng Mai; Gia Lâm	37,38 km		11,200,000	Phê duyệt BCNCTKT
5	Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc).	Ba Đình; Đống Đa; Cầu Giấy; Nam Từ Liêm; Hoài Đức; Quốc Oai; Thạch Thất	38,43Km (ngầm: 6,50Km; trên cao và nổi: 32Km)		15,000,000	Hoàn thành CBĐT

Đơn vị: Triệu đồng VN

TT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện DA	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Tiến độ thực hiện dự kiến giai đoạn 2021-2025
B	NHÓM DỰ ÁN CÁC BÀI ĐỒ XE KÊU GỌI ĐẦU TƯ					
1	Bến xe khách phía Nam (phía Nam khu công nghiệp Ngọc Hồi, phía đông ga Ngọc Hồi; nằm giữa quốc lộ 1A cũ và đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Gie	Huyện Thanh Trì	10ha	2021-2026	400	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư
2	Bến xe khách liên tỉnh phía Tây (Nằm cạnh nút giao vành đai 4 và đường Đại lộ Thăng Long)	Huyện Hoài Đức	5ha	2021-2026	300	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư
3	Bến xe khách Sóc Sơn phía Bắc – Bến xe Nội Bài (Phía Tây Nam đường cao tốc Hà Nội – Lao Cai)	Huyện Sóc Sơn	10ha	2021-2026	400	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư
4	Bến xe tải phía Bắc – Bến xe tải Nội Bài (Phía Tây Nam đường cao tốc Hà Nội -- Lao Cai)	Huyện Sóc Sơn	15 ha	2021-2026	300	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư
5	Bến xe tải phía Nam (khu vực nút giao giữa vành đai 4 và Quốc lộ 1A)	Huyện Thường Tín	10 ha	2021-2026	250	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư
6	Bến xe tải phía Tây Nam –Bến xe Hà Đông	Quận Hà Đông	10 ha	2021-2026	250	Đang hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư

**PHỤ LỤC 3: TỔNG HỢP NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢM THIỂU ÛN TÁC GIAO THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025									
TT	Tên chương trình mục tiêu	Chỉ tiêu 2021 - 2025	Đơn vị: triệu đồng						Ghi chú
			Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021 - 2025						
			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ		1,864,407	335,507	343,100	401,600	425,600	358,600	
I.	Công tác tổ chức và quản lý điều hành giao thông		1,802,327	333,327	327,000	387,000	411,000	344,000	
1	Chỉnh trang đồng bộ 180 tuyến đường trên địa bàn 12 quận	180 tuyến	566,333	77,333	122,000	105,000	155,000	107,000	
2	Lắp đặt 168 nút đèn tín hiệu giao thông; Cải tạo hạ tầng, điều chỉnh tổ chức giao thông 46 tuyến đường, nút giao	168 nút; 46 tuyến đường.	419,112	39,112	74,000	113,000	100,000	93,000	
3	Tổ chức giao thông, sửa chữa các tuyến đường, các tuyến trục chính, các tuyến hướng tâm	các trục đường	404,882	216,882	50,000	40,000	46,000	52,000	
4	Đầu tư, lắp đặt một số cầu thép lắp ghép, dàn benley trên các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Nhuệ, các cầu yếu để đảm bảo ATGT...	05 dàn Benley	25,000	-	10,000	5,000	5,000	5,000	
5	Thu hẹp dải phân cách đối với các tuyến đường đủ điều kiện để mở rộng tối đa mặt đường	9 tuyến	225,000	-	25,000	75,000	75,000	50,000	
6	Triển khai một số giải pháp tổ chức giao thông, cải tạo hạ tầng để kịp thời xóa điểm đen mất an toàn giao thông trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố.	30 điểm	20,000		5,000	5,000	5,000	5,000	
7	Lắp đặt, bổ sung biển báo, giá long môn, cột cản vượn, thiết bị an toàn giao thông trên các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, trục hướng tâm, vành đai	17 tuyến	97,000		31,000	29,000	15,000	22,000	

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chỉ tiêu 2021 2025	Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021 - 2025						Ghi chú
			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
8	Lắp đặt hàng rào, hộ lan, dải phân cách trên các tuyến đường	7 tuyến	45,000	-	10,000	15,000	10,000	10,000	
II	Tuyên truyền nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của người dân, tạo thói quen sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng		29,780	2,180	6,900	6,900	6,900	6,900	
1	Phối hợp với các cơ quan: các Báo, Đài phát thanh truyền hình trung ương và địa phương; các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn để tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực giao thông vận tải		5,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	
2	Tuyên truyền bằng nhiều hình thức (tổ chức các cuộc thi, hội thảo tìm hiểu về phương tiện VTHKCC, phát hành ấn phẩm, phối hợp với các cơ quan Thành Đoàn, phòng cảnh sát giao thông, các cơ quan truyền hình, đài phát thanh, tạp chí điện tử, báo giấy, báo điện tử ...) tuyên truyền hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (luồng tuyến...) nhằm khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng.		18,800	0	4,700	4,700	4,700	4,700	
3	Tổ chức hội thảo đưa ra các đề xuất, giải pháp giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố (với các chuyên gia, các Sở, ngành, các hội nghề nghiệp...)		1,000	200	200	200	200	200	
4	Tổ chức tập huấn cho các lực lượng tự quân, thanh niên tình nguyện, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ về pháp luật giao thông, các kỹ năng trong đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, tham gia điều tiết giao thông		4,980	980	1,000	1,000	1,000	1,000	
III	Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm		32,300	-	9,200	7,700	7,700	7,700	
1	Giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ, giải tỏa các lấn chiếm lòng đường vỉa hè		-	-	-	-	-	-	

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chỉ tiêu 2021 - 2025	Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021 - 2025						Ghi chú
			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
2	Trang bị các trang thiết bị để nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông		32,300	-	9,200	7,700	7,700	7,700	
2.1	Ô tô tuần tra giao thông	08 xe	4,000	-	1,000	1,000	1,000	1,000	
2.2	Cà nô, xuồng cao tốc phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm lĩnh vực đường thủy nội địa	01 ca nô, 01 xuồng cao tốc	1,500	-	1,500	-	-	-	
2.3	Ô tô gắn kết cấu đặc biệt để cường chế vi phạm	08	16,000	-	4,000	4,000	4,000	4,000	
2.4	Trang bị phần mềm quản lý, hệ thống máy chủ, lắp đặt camera giám sát phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm		10,800	-	2,700	2,700	2,700	2,700	